

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 26 – 5 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Ph - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam D tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Trần Hải G, sinh năm 1992, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đam D, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau; nghề Ng: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn Go: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Phan Thị H; bị cáo có vợ tên Ngô Kim Th; con 02 người (lớn nhất sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: có 02 tiền sự. Cụ thể: Ngày 14/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đam D quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chưa chấp hành xong); Ngày 03/5/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đam D xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp phạt). Nhân thân: vào ngày 21/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đam D xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong); Ngày 04/3/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đam D quyết định đưa vào Trường Go dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong); Ngày 23/9/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định đưa vào Cơ sở Go dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong). Bị bắt tạm giam kể từ ngày 17/02/2023 cho đến nay (có mặt).

Bị cáo thứ hai: Lê Thế B, sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: khóm 1, phường 1, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề Ng: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn Giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế H và bà Trương Thanh X (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Lâm Hồng Ng; con 02 người (lớn nhất sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự. Cụ thể, ngày 11/7/2022 bị Toà án nhân dân thành phố Cà M quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chưa chấp hành xong); Ngày 02/3/2023, bị Toà án nhân dân huyện U Minh quyết định đưa vào cơ sở Go dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (chưa chấp hành xong). Nhân thân: vào ngày 20/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định đưa vào Cơ sở Go dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong). Bị bắt tạm giam kể từ ngày 17/02/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Em Nguyễn Chí H, sinh năm 2006; cư trú tại: ấp Bào G, xã Trần Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Bào G, xã Trần Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Hoàng Th, sinh năm 1977, cư trú tại: Ấp Tân L, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Ngô Kim Thu, sinh năm 1999, cư trú tại: Ấp Tân L, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. Anh Huỳnh Minh B, sinh năm 1985, cư trú tại: Khóm 3, phường 1, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 11/11/2022, Trần Hải G điều khiển xe máy biển số 69AE-035.75 chở Lê Thế B đi vòng quanh thị trấn Đầm D, huyện Đầm D. Khi đến đoạn lộ bê tông phía sau khu vực trường Trung học phổ thông Đầm D thuộc khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D phát hiện có nhiều xe máy đang đậu cặp mé lộ không có người trông coi nên B nảy sinh ý định lấy trộm tài sản và nói với G “*xuống lấy một chiếc xe*” thì G đồng ý và dừng xe lại, B xuống xe đi bộ đến nơi những chiếc xe máy đang đậu, dắt chiếc xe máy hiệu ESPERO biển số 69AE-060.96 của em Nguyễn Chí H (sinh năm 2006) là học sinh trường Trung học phổ thông Đầm D ra khỏi vị trí ban đầu. B điều khiển xe máy vừa lấy trộm, còn G điều khiển xe máy của G cùng đi lên thành phố Cà Mau để tìm nơi tiêu thụ. Tuy nhiên, khi đến đoạn lộ gần cầu Xóm Ruộng thuộc khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D thì xe máy của G bị hư hỏng nên G bỏ lại bên đường rồi lên ngồi phía sau xe máy vừa lấy trộm để B điều

kH, cả hai đi đến vừa thu mua phế liệu ở khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau cầm cố cho ông Huỳnh Minh B được số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi cầm cố xong, G vào quán ngồi uống nước, còn B đem số tiền 1.500.000 đồng đi đến Xóm Kiếp thuộc khu vực phường 8, thành phố Cà Mau gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua 1.250.000 đồng ma túy (loại heroin). Sau đó, cả hai đã về nhà của B ở đường Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau cùng sử dụng hết số lượng ma túy (loại heroin) này.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B đưa số tiền 250.000 đồng còn lại để G thuê xe ôm Grab đi về thị trấn Đầm D, huyện Đầm D. Trên đường về đến khu vực phường 8, thành phố Cà Mau, G kêu Nguyễn Minh S là tài xế xe ôm Grab dừng lại, G đi bộ một mình vào Xóm K gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy (loại heroin) với số tiền 100.000 đồng. Ngoài ra, khi vào Xóm K để mua ma túy (loại heroin) G còn gặp người thanh niên (không rõ lai lịch), trước đây có cùng đi cai nghiện ma túy chung tặng, cho G 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó, G cất giấu gói giấy bạc và túi nilon vào trong người rồi đi bộ ra xe để S chở về thị trấn Đầm D. Đến 00 giờ 40 phút ngày 12/11/2022, khi về đến đoạn đường 30/4 thuộc khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D thì bị Công an thị trấn Đầm D kiểm tra hành chính phát hiện trên người của G có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) nên tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong.

Qua điều tra, cả hai đều thừa nhận hành vi trộm cắp xe máy hiệu ESPERO biển số 69AE-060.96 của em Nguyễn Chí H để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, G còn thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy bạc chứa ma túy loại heroin và 01 túi nilon chứa ma túy đá, nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Biên bản thử nước tiểu phát hiện chất ma túy lập lúc 02 giờ 10 phút ngày 12/11/2022 tại Công an thị trấn Đầm D thể hiện: Trần Hải G có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận định G tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 23/11/2022 của Hội đồng định G tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm D, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2H có G trị 15.750.000 đồng (bằng 90%).

Tại Bản kết luận Gm định số 361/KL-KTHS ngày 19/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật gửi Gm định là ma túy, có khối lượng 0,1149gam, loại Methamphetamine; Chất bột mịn màu trắng bên trong gói giấy bạc, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật gửi Gm định là ma túy, có khối lượng 0,0599gam, loại Heroine.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm D truy tố bị cáo Trần Hải G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thế B phạm tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội và trình bày ý kiến tranh luận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 11/11/2022 tại khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, Trần Hải G và Lê Thế B lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO trị giá 15.750.000 đồng của em Nguyễn Chí H để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lúc 00 giờ 40 phút ngày 12/11/2022 tại khóm 4, thị trấn Đầm D G còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1149gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0599 gam ma túy loại Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố và tuyên bố bị cáo G và B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo G phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s và điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho ông Th chiếc xe biển số 69AE-035.75 do ông Th không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu có chứa ma túy và các vật chứng còn lại gồm mũ, quần, áo của bị cáo G và B do không có yêu cầu nhận lại; đối với chiếc xe của Nguyễn Chí H đã hoàn trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với Huỳnh Minh B, do không biết chiếc xe nhận cầm cố là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Minh S, do không biết Trần Hải G tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Lê Thế B, qua kết quả điều tra và đối chất thể hiện B không biết việc Trần Hải G dùng số tiền 250.000 đồng mà B đưa để mua ma túy (loại heroin) và B cũng không đưa hoặc cho ma túy để G tàng trữ nên không liên quan đến khối lượng ma túy mà G tàng trữ bị bắt quả tang. Do đó, trong vụ án này B không đồng phạm với G về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với những người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Thế B và Trần Hải G, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh nhân thân của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xem xét xử lý sau.

Đối với người thanh niên đã tặng cho Trần Hải G loại ma túy đá, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh nhân thân của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xem xét xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo G và B phải chịu theo quy định.

Bị cáo G và bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, Th tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo B và G khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 11/11/2022, tại khóm 4, thị trấn Đàm D, Bị cáo G và bị cáo B đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của em Nguyễn Chí H chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO trị G 15.750.000 đồng. Đối với bị cáo G, vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 12/11/2022 tại khóm 4, thị trấn Đàm D còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1149gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0599gm loại Heroin.

Điều 173 khoản 1 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị G từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 249 khoản 1 điểm c Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với các Điều luật viện dẫn nêu trên có đủ cơ sở xác định hành vi của Trần Hải G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thế B phạm tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm D truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo G và B là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được việc trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên các bị cáo bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và mong muốn hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, cần xem xét vai trò của bị cáo B là chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo G là đồng phạm với vai trò giúp sức. Chưa dừng lại ở đó, bị cáo G còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo G nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo G được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân bị cáo G: Vào ngày 21/4/2014 bị Toà án nhân dân huyện Đầm D xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong); Ngày 04/3/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đầm D quyết định đưa vào Trường Go dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong); Ngày 23/9/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định đưa vào Cơ sở Go dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong).

Nhân thân bị cáo B: Vào ngày 20/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho ông Th chiếc xe do ông Th đứng tên chủ sở hữu do không biết bị cáo G sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu có chứa ma túy là vật cấm tàng trữ và các vật chứng còn lại gồm mũ, quần, áo của bị cáo G và bị cáo B do không còn G trị sử dụng, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại; đối với chiếc xe của Nguyễn Chí H đã hoàn trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với Huỳnh Minh B, do không biết tài sản nhận cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh S, do không biết Trần Hải G tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Thế B, qua kết quả điều tra và đối chất thể hiện B không biết việc Trần Hải G dùng số tiền 250.000 đồng mà B đưa để mua ma túy (loại heroin) và B cũng không đưa hoặc cho ma túy để G tàng trữ nên không liên quan đến khối lượng ma túy mà G tàng trữ bị bắt quả tang. Do đó, trong vụ án này B không đồng phạm với G về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Thế B và Trần Hải G, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh nhân thân của người này. Đối với người thanh niên đã tặng, cho Trần Hải G loại ma túy đá, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh nhân thân của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm D tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xem xét xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hải G.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s và điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thế B.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hải G phạm tội “trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Thế B phạm tội “trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Hải G 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bị cáo G là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Thế B 01 (một) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 17/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Trả lại cho ông Ngô Hoàng Th chiếc xe máy biển số 69AE-035.75

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 362/KL-KTHS ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên Gm định viên Trần Anh Kiệt (người chứng kiến), Trương Trường An (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự đóng Gp lai niêm phong.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy màu trắng có lưới chai màu đen, 01 mũ kết bằng vải màu đen trắng, có thêu hoa văn ông địa, có dòng chữ “TRUE RGLIRION”, 01 áo thun dài tay cổ tròn màu đen, 01 quần sọt jean màu đen xám có dòng chữ “TCS CLASSIC WEAR”, 01 mũ bảo hiểm lưới chai màu trắng có sọc đỏ xanh có chữ Scuderia Ferr2ri, 01 quần sọt có chữ Prerium, 01 áo sơ mi sọc caro màu xanh dài tay có chữ LACOSTE.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D quản lý)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hải G và Lê Thế B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm D;
- Công an huyện Đầm D;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm D;
- Chi cục THADS huyện Đầm D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai